

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 234/2024/QĐST-DS

Quế Sơn, ngày 23 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 212/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 86/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên họp số 88/TB-TA ngày 18 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Lê Công D, sinh năm 1965. *Vắng mặt.*

- *Người bị yêu cầu:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1931. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Công A, sinh năm 1967. Địa chỉ: tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

+ Ông Lê Công V, sinh năm 1972. Địa chỉ: số 18 Phan K, phường T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt.*

+ Ông Lê Công Q, sinh năm 1975. Địa chỉ: số 21 đường L, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 15/11/2024, bản tự khai, quá trình giải quyết việc dân sự và đơn xin giải quyết vắng mặt, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - ông Lê Công D trình bày:

Mẹ của ông là bà Lê Thị N, từ khi sinh ra đến khi lớn lên sức khỏe bình thường. Đến năm 2019, bà N bị đau nặng phải nhập viện, bác sĩ kết luận bà bị khuyết tật dạng vận động mức độ nặng (nhóm 06.6). Từ đó đến nay, bà N mất ý thức, nằm một chỗ, không đi lại được, không nhận biết được ai. Bà N đang ở với ông, mọi sinh hoạt cá nhân, ăn, uống đều do ông chăm sóc. Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N, sinh ngày 02/12/1931; căn cước công dân số: 049131001712, cấp ngày: 07/10/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; hộ khẩu thường trú: tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, ông yêu cầu Tòa án chỉ định ông là người giám hộ, đại diện cho bà N trong các giao dịch dân sự.

Tại các bản tự khai ngày 19/11/2024 và các đơn xin giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông: Lê Công A, Lê Công V và Lê Công Q đều trình bày:

Mẹ của các ông là bà Lê Thị N, sinh năm 1931; trú tại: tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam từ khi sinh ra đến khi trưởng thành sức khỏe bình thường. Đến năm 2019, bà N bị đau nặng phải nhập viện, bác sĩ kết luận bà bị khuyết tật dạng vận động mức độ nặng (nhóm 06.6). Từ đó đến nay bà N mất ý thức và nằm một chỗ, mất năng lực hành vi dân sự. Các ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông Lê Công D là người giám hộ, đại diện cho bà N trong các giao dịch dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên họp, đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 22, 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58, 59 và Điều 136 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận yêu cầu của ông Lê Công D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị N cư trú tại: tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Ông Lê Công D yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N mất năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Công D là con ruột của bà Lê Thị N nên ông D có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành giải quyết vắng mặt họ tại phiên họp.

[2]. Về nội dung: Ông Lê Công D yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N bị mất năng lực hành vi dân sự với lý do bà N đau nằm một chỗ, không đi lại được, không nhận biết được ai và yêu cầu Tòa án chỉ định ông là người giám hộ cho bà N. Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 154/2024/QĐ-TCGD ngày 15 tháng 11 năm 2024, trưng cầu giám định về tình trạng sức khỏe tâm thần và khả năng nhận thức, thực hiện hành vi đối với bà Lê Thị N. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 2152/KLGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận bà Lê Thị N như sau:

“* *Thời điểm hiện tại:*

a. *Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Mất trí mạch máu, khởi phát cấp, mức độ trầm trọng (F01.0).*

b. *Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất năng lực hành vi dân sự”.*

Do đó, căn cứ Điều 22 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của ông D về việc tuyên bố bà Lê Thị N mất năng lực hành vi dân sự.

[3]. Về việc giám hộ: Tại Biên bản thỏa thuận cử người giám hộ ngày 09/10/2024, các ông Lê Công D, Lê Công A, Lê Công V và Lê Công Q thống nhất cử ông Lê Công D làm người giám hộ cho bà N. Ông D có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại các Điều 46, 49 và Điều 53 Bộ luật Dân sự và ông cũng có yêu cầu chỉ định ông làm người giám hộ cho bà N. Do đó, cử ông D là người

giám hộ cho bà N. Ông D thực hiện nghĩa vụ và quyền của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự.

[4]. Về chi phí tố tụng: Chi phí trưng cầu giám định là 1.233.800 (*Một triệu hai trăm ba mươi ba nghìn tám trăm*) đồng ông Lê Công D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5]. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Lê Công D phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 22, 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58, 59 và Điều 136 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Công D về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”.

Tuyên bố: Bà Lê Thị N, sinh ngày 02/12/1931; căn cước công dân số: 049131001712, cấp ngày: 07/10/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; hộ khẩu thường trú: tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam là người mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Lê Công D, sinh ngày: 09/11/1965; căn cước công dân số: 049065018255, ngày cấp: 06/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; hộ khẩu thường trú: tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam là người giám hộ cho bà Lê Thị N. Ông D được đại diện cho bà N trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại các Điều 57, 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Công D phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà ông D đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010572 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Chi phí trưng cầu giám định: 1.233.800 (*Một triệu hai trăm ba mươi ba nghìn tám trăm*) đồng ông Lê Công D đã nộp xong.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn

15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn H;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng